

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/DS-ST.

Ngày: 08-7-2024

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Nguyễn Bá Tòng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng, Kiểm sát viên

Trong ngày 08/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp đòi lại tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Nguyễn Văn Ú (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2023

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ú1, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/11/2023; trong quá trình tố tụng nguyên đơn cũng như tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/3/2020 thì bà Nguyễn Thị Ú1 có vay của ông Nguyễn Thanh B số tiền là 100.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, bà Ú1 có ký tên vào “Giấy nợ” cùng ngày, thời hạn vay là 01 tháng không có tính lãi. Sau khi vay thì bà Ú1

không có trả tiền cho ông B và ông B đã nhiều lần gọi điện yêu cầu bà Ú1 trả tiền và bà Ú1 cứ hẹn nhiều lần nhưng cuối cùng bà Ú1 không trả tiền cho ông B.

Ông Nguyễn Thanh B yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Ú1 trả số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất tạm tính từ ngày 13/4/2020 đến ngày 13/11/2023 là 43 tháng theo mức lãi suất là 1,66%/tháng là 71.380.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 13/11/2023 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Ú là đại diện ủy quyền của ông B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú1 trả cho ông Nguyễn Thanh Bình số tiền nợ còn thiếu là 100.000.000 đồng, rút lại yêu cầu phân tiền lãi suất đối với bà Nguyễn Thị Út.

2/ Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/5/2024 và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Ú1 trình bày:

Trước đây vào năm 2019 bà và ông B chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà và ông B có hùn vốn với nhau để chăn nuôi heo, ông B có bỏ vốn ra để chăn nuôi là 100.000.000 đồng, phần bà bỏ vốn vô là 200.000.000 đồng. Trong quá trình chăn nuôi do thua lỗ, lúc đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều lần cãi vã và thậm chí ông B còn đánh bà và bà có mời Công an xã L nhiều lần. Sau đó bà yêu cầu ông B ra khỏi nhà bà để chấm dứt mối quan hệ chung sống như vợ chồng nhưng ông B không đồng ý. Vì muốn chấm dứt mối quan hệ với ông B nên bà đã làm tờ giấy nhận nợ vào ngày 13/3/2020 như ông B trình bày trong đơn khởi kiện. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B buộc bà trả vốn là 100.000.000 đồng với lý do đây là phần tiền bỏ ra để phục vụ làm ăn chung cho gia đình. Còn đối với phần yêu cầu lãi thì thực tế bà không có vay tiền của ông B nên không có việc tính lãi. Nay theo yêu cầu của ông B bà không đồng ý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngũ Năm đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện ông B yêu cầu Nguyễn Thị Ú1 trả số tiền 100.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì ông B có cung cấp tờ biên nhận nợ do bà Ú1 viết và đưa cho ông giữ, bị đơn bà Ú1 cũng thừa nhận biên nhận là do bà tự làm và đưa cho ông B giữ. Còn việc bà Ú1 cho rằng đây là phần tiền ông B hùn vốn làm ăn chăn nuôi heo với bà nhưng ông B không thừa nhận, ngoài lời trình bày ra bà Ú1 không có chứng cứ gì chứng minh. Vì vậy việc ông B khởi kiện yêu cầu bà trả lại phần tiền còn nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu phân tiền lãi suất của nguyên đơn thì tại phiên tòa phía đại diện ủy quyền nguyên đơn đã rút lại yêu cầu tiền lãi suất. Xét việc rút lại yêu cầu này là tự nguyện nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu tiền lãi suất của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút lại yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông **B**.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút lại phần yêu cầu phân tiền lãi suất đối với bị đơn. Xét việc rút lại yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nghĩ nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ yêu cầu phân tiền lãi suất của nguyên đơn đối với bị đơn.

- Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xét việc nguyên đơn khởi kiện cho rằng phân tiền này là vay nhưng phía bị đơn không thừa nhận vay và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn cũng xác định đây là phân tiền bà **Ú1** còn nợ ông **B** và yêu cầu trả phân tiền còn nợ và không yêu cầu tiền lãi suất. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong trường hợp này là đòi lại tài sản.

[2] Xét việc nguyên đơn ông **Nguyễn Thanh B** yêu cầu bị đơn bà **Nguyễn Thị Ú1** có trách nhiệm trả số tiền nợ 100.000.000 đồng và phía nguyên đơn có cung cấp tờ biên nhận được bị đơn viết tay, cụ thể biên nhận lập ngày 13/3/2020 có nội dung bà **Ú1** có nợ của ông **B** số tiền 100.000.000 đồng. Bị đơn bà **Ú1** thừa nhận biên nhận nguyên đơn cung cấp là do bà viết và ký tên đưa cho ông **B** giữ. Nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Đối với bị đơn bà **Ú1** cho rằng bà viết biên nhận này mục đích là để bà chấm dứt mối quan hệ chung sống như vợ chồng với ông **B** thì hiện nay bà và ông **B** đã chấm dứt việc sống chung, còn việc bà cho rằng phân tiền 100.000.000 đồng là ông **B** hùn vốn để chăn nuôi heo. Tuy nhiên, việc này ông **B** không thừa nhận và bà **Ú1** ngoài lời trình bày ra không có chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của bà về việc cho rằng phân tiền này là để hùn vốn chăn nuôi heo. Vì vậy, căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh thì việc ông **Nguyễn Thanh B** yêu cầu bà **Nguyễn Thị Ú1** trả số tiền 100.000.000 đồng còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự quy định về quyền đòi lại tài sản, nghĩ nên chấp nhận. Buộc bà **Nguyễn Thị Ú1** có trách nhiệm trả cho ông **Nguyễn Thanh B** số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

[3] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến là phù hợp với nhận định của HĐXX, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nghị nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ú1 phải chịu án phí 5.000.000 đồng (100.000.000 đồng x 5%) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông B được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.784.500 đồng theo biên lai thu số 0002589 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 2; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự 2015;

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ú1 có trách nhiệm trả số tiền còn nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thanh B thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Ú1 còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- Đình chỉ yêu cầu phần tiền lãi suất của ông Nguyễn Thanh B đối với bà Nguyễn Thị Ú1

2/ Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ú1 phải chịu án phí 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông B được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.784.500 đồng theo biên lai thu số 0002589 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh